

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HÒA
TỈNH CAO BẰNG

Số: 14 /QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phục Hòa ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn chị: **Hoàng Thị N** - Sinh ngày 24/9/1986.

Trú tại: Tổ 28, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn anh: **Đàm Văn T** - Sinh ngày 23/8/1986.

Trú tại: Phố 1 C, xã L, huyện PH, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị: **Hoàng Thị N** - Sinh ngày 24/9/1986.

Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam.

Trú tại: Tổ 28, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Và anh : **Đàm Văn T** - Sinh ngày 23/8/1986.

Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam.

Trú tại: Phố 1 C, xã L, huyện PH, Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị N và anh Đàm Văn T tự nguyện ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên xác nhận có 01 con chung họ tên Đàm Việt A - Sinh ngày 15 tháng 4 năm 2009. Hai bên thoả thuận như sau: sau khi ly hôn Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền thăm nom con, chị N không được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hai bên xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị N và anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, Chị N nhận nộp thay phần anh T là 75.000 đồng. Tổng cộng chị N phải nộp 150.000 đồng án phí để sung vào công quỹ Nhà nước (Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hoà, Cao Bằng theo biên lai số 01412 ngày 01 tháng 8 năm 2017). Chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nông Thị Bằng